

Số: 459 /BC-SVHTTDL

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hoá, sân tập thể thao giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Trong những năm qua, tỉnh Lạng Sơn luôn quan tâm đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở nhằm nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân và thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ đã được ban hành và triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao tỷ lệ nhà văn hóa, sân thể thao trên địa bàn tỉnh.

Đến ngày 30/6/2026, toàn tỉnh có **63/65 xã, phường có nhà văn hóa; 65/65 xã, phường có sân tập thể dục, thể thao; 1.639/1.646 thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa; 1.175/1.646 thôn, tổ dân phố có sân thể thao**. Tuy nhiên, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp lại thôn, tổ dân phố từ ngày 01/7/2026, toàn tỉnh còn **923 thôn, tổ dân phố**, quy mô dân số, phạm vi địa bàn và nhu cầu sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao đều tăng lên đáng kể. Trong khi đó, phần lớn nhà văn hóa và sân thể thao hiện có được đầu tư theo quy mô của các thôn, tổ dân phố trước khi sáp nhập nên diện tích nhỏ, sức chứa hạn chế, nhiều công trình xuống cấp, thiếu trang thiết bị và không còn đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng.

Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ trước đây chủ yếu tập trung đối với khu vực nông thôn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chưa có cơ chế hỗ trợ phù hợp đối với nhiều tổ dân phố; mức hỗ trợ đầu tư cũng không còn phù hợp với biến động giá cả và suất đầu tư thực tế hiện nay. Vì vậy, nhiều địa phương gặp khó khăn trong việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị cho nhà văn hóa, sân thể thao.

Xuất phát từ những yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nhà văn hóa, sân tập thể thao giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh là cần thiết, nhằm hoàn thiện đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đáp ứng yêu cầu phát triển sau sắp xếp đơn vị hành chính, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân và bảo đảm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Xác định vấn đề của chính sách

2.1. Nhà văn hóa, sân thể thao không còn đáp ứng quy mô dân số sau khi sắp xếp thôn, tổ dân phố

Từ ngày 01/7/2026, tỉnh Lạng Sơn thực hiện sắp xếp lại thôn, tổ dân phố theo quy mô dân số, giảm từ **1.646 xuống còn 923 thôn, tổ dân phố**. Sau sắp xếp, quy mô dân số, số hộ gia đình và phạm vi địa bàn của nhiều thôn, tổ dân phố tăng lên đáng kể. Trong khi đó, phần lớn nhà văn hóa và sân thể thao hiện có được đầu tư theo quy mô của các thôn, tổ dân phố trước khi sáp nhập nên diện tích nhỏ, sức chứa hạn chế, không đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động cộng đồng của số lượng dân cư đông hơn. Một số công trình có vị trí không còn thuận lợi sau sáp nhập, người dân phải di chuyển quãng đường xa để tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao. Do đó, cần có chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng các công trình phù hợp với quy mô dân số sau sắp xếp.

2.2. Mức hỗ trợ của chính sách giai đoạn trước không còn phù hợp với suất đầu tư hiện nay

Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa, sân thể thao được áp dụng trong giai đoạn trước được xây dựng trên cơ sở mặt bằng giá và quy mô đầu tư của thời điểm ban hành. Đến nay, giá vật liệu xây dựng, nhân công, thiết bị và yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật đã tăng đáng kể, trong khi quy mô công trình cũng lớn hơn do phục vụ số lượng dân cư nhiều hơn sau sắp xếp. Vì vậy, mức hỗ trợ hiện hành không còn đáp ứng nhu cầu đầu tư thực tế, gây khó khăn cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

2.3. Chưa có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với nhiều tổ dân phố

Các chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao trước đây chủ yếu được xây dựng để phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nên đối tượng thụ hưởng chủ yếu là các thôn ở khu vực nông thôn. Đối với nhiều tổ dân phố, đặc biệt tại các phường mới được thành lập sau sắp xếp đơn vị hành chính, chưa có cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng, cải tạo nhà văn hóa và sân thể thao. Điều này dẫn đến sự chênh lệch về điều kiện cơ sở vật chất giữa các khu vực và chưa bảo đảm tính công bằng trong tiếp cận các thiết chế văn hóa, thể thao của Nhân dân.

2.4. Thiếu trang thiết bị và nguồn lực để sửa chữa, cải tạo công trình

Bên cạnh nhu cầu xây dựng mới, nhiều nhà văn hóa và sân thể thao hiện có đã được đầu tư từ nhiều năm trước, đến nay đã xuống cấp, hư hỏng hoặc thiếu trang thiết bị phục vụ hoạt động. Thực tế cho thấy, nhiều công trình tuy còn sử dụng được nhưng không có nguồn kinh phí để sửa chữa, cải tạo hoặc bổ sung trang thiết bị, làm giảm hiệu quả khai thác và không đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và sinh hoạt cộng đồng. Vì vậy, cần bổ sung chính sách hỗ trợ sửa chữa, cải tạo và mua sắm trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đồng thời phát huy hiệu quả các công trình đã được đầu tư.

3. Mục tiêu của chính sách

3.1. Mục tiêu tổng quát

Ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nhà văn hóa, sân tập thể thao giai đoạn 2026-2030 nhằm hoàn thiện đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, đáp ứng yêu cầu sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp thôn, tổ dân phố; nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của Nhân dân; góp phần xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

3.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa, sân tập thể thao theo quy mô dân số của thôn, tổ dân phố, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

Từng bước hoàn thiện hệ thống nhà văn hóa và sân tập thể thao từ cấp xã đến thôn, tổ dân phố theo hướng đồng bộ về hạ tầng, công năng sử dụng và trang thiết bị.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của Nhân dân.

Tạo điều kiện để các địa phương duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa trong xây dựng nông thôn mới và các tiêu chí về văn minh đô thị.

Sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công, đồng thời huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc đầu tư, quản lý, khai thác và sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

3.3. Các chỉ tiêu dự kiến đạt được đến năm 2030

Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị cho hệ thống nhà văn hóa, sân tập thể thao theo nhu cầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong giai đoạn 2026-2030.

Phấn đấu 100% thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa và sân thể thao đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng theo quy mô dân số sau sắp xếp.

Bảo đảm các công trình được đầu tư phát huy hiệu quả, sử dụng đúng mục đích, phục vụ thường xuyên các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội và thể dục, thể thao của cộng đồng dân cư.

4. Các phương án chính sách

4.1. Phương án 1: Không ban hành chính sách mới

Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành, không ban hành Nghị quyết mới về chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nhà văn hóa, sân tập thể thao giai đoạn 2026-2030. Các địa phương chủ động cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị cho hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

Ưu điểm: (1) Không làm phát sinh thêm chính sách mới và không tăng áp lực chi ngân sách cấp tỉnh; (2) Không phải xây dựng cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện và bố trí nguồn lực riêng cho chính sách; (3) Các địa phương chủ động quyết định việc đầu tư theo khả năng cân đối ngân sách của mình.

Hạn chế: (1) Sau khi thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố, phần lớn nhà văn hóa và sân thể thao hiện có không còn đáp ứng quy mô dân số và nhu cầu sử dụng thực tế, trong khi các địa phương khó có khả năng tự cân đối nguồn lực để đầu tư; (2) Mức hỗ trợ của các chính sách trước đây không còn phù hợp với mặt bằng giá vật liệu, nhân công và suất đầu tư hiện nay, dẫn đến nhiều công trình không thể triển khai hoặc phải kéo dài thời gian thực hiện; (3) Chưa có cơ chế hỗ trợ đối với nhiều tổ dân phố, nhất là các tổ dân phố thuộc các phường mới sau sắp xếp, dẫn đến sự thiếu đồng bộ trong đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; (4) Nhiều nhà văn hóa, sân thể thao tiếp tục xuống cấp, thiếu trang thiết bị nhưng không có nguồn kinh phí để sửa chữa, cải tạo, ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt cộng đồng và phong trào thể dục, thể thao quần chúng; (5) Khó duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa trong xây dựng nông thôn mới và thực hiện các tiêu chí đô thị văn minh.

Phương án này không giải quyết được những khó khăn, vướng mắc phát sinh sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp thôn, tổ dân phố; chưa đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trong giai đoạn hiện nay, do đó **không lựa chọn**.

4.2. Phương án 2: Ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nhà văn hóa, sân tập thể thao giai đoạn 2026-2030 theo quy mô hộ gia đình (Phương án lựa chọn)

Ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2026-2030 với các nội dung sau:

(1) Hỗ trợ xây dựng mới nhà văn hóa thôn, tổ dân phố theo 03 mức quy mô: dưới 150 hộ; từ 150 đến dưới 300 hộ; từ 300 hộ trở lên.

(2) Hỗ trợ sửa chữa, cải tạo nhà văn hóa thôn, tổ dân phố theo quy mô hộ gia đình.

(3) Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa.

(4) Hỗ trợ sửa chữa, cải tạo sân thể thao xã, phường.

(5) Hỗ trợ xây dựng mới sân thể thao thôn, tổ dân phố theo quy mô hộ gia đình.

(6) Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị sân thể thao thôn, tổ dân phố.

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách trong giai đoạn 2026-2030 dự kiến **153.620 triệu đồng**.

Ưu điểm: (1) Giải quyết trực tiếp những khó khăn phát sinh sau khi sắp xếp thôn, tổ dân phố, bảo đảm việc đầu tư phù hợp với quy mô dân số và nhu cầu sử dụng thực tế; (2) Mức hỗ trợ được xác định theo quy mô hộ gia đình, bảo đảm phù hợp với quy mô công trình, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước;

(3) Mở rộng phạm vi hỗ trợ đối với các tổ dân phố, góp phần bảo đảm sự đồng bộ giữa khu vực nông thôn và đô thị trong đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; (4) Bổ sung nội dung hỗ trợ sửa chữa, cải tạo và mua sắm trang thiết bị, góp phần phát huy hiệu quả các công trình hiện có, hạn chế lãng phí trong đầu tư; (5) Tạo điều kiện để các địa phương hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân và thực hiện hiệu quả các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Hạn chế: (1) Làm tăng nhu cầu bố trí ngân sách của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030; (2) Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, địa phương trong việc rà soát nhu cầu, xác định đối tượng, bố trí vốn và tổ chức thực hiện để bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng và sử dụng hiệu quả nguồn lực.

Đây là phương án phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn của tỉnh Lạng Sơn sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và thôn, tổ dân phố. Chính sách vừa bảo đảm tính khả thi về nguồn lực, vừa đáp ứng nhu cầu đầu tư cấp thiết của các địa phương, góp phần hoàn thiện đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở so sánh hai phương án, lựa chọn Phương án 2 để xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nhà văn hóa, sân tập thể thao giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Phương án này có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, bảo đảm hiệu quả đầu tư công và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

5. Đánh giá tác động của các phương án chính sách

Nội dung đánh giá	Phương án 1 Không ban hành chính sách mới	Phương án 2 Ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa, sân tập thể thao giai đoạn 2026-2030
Tác động về kinh tế	Không phát sinh chi ngân sách tỉnh trong ngắn hạn; tuy nhiên các địa phương thiếu nguồn lực đầu tư, nhiều công trình xuống cấp, hiệu quả sử dụng tài sản công giảm, chi phí sửa chữa về lâu dài tăng cao.	Tổng kinh phí thực hiện khoảng 153.620 triệu đồng ; góp phần hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, nâng cao hiệu quả đầu tư công, tạo việc làm và thúc đẩy hoạt động xây dựng, sản xuất vật liệu, cung ứng trang thiết bị trên địa bàn tỉnh.
Tác động về xã hội	Chất lượng sinh hoạt văn hóa, thể thao của Nhân dân không được cải thiện; nhiều công trình không đáp ứng quy mô dân số sau sắp xếp; ảnh hưởng	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân; tạo điều kiện tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

	đến việc duy trì tiêu chí nông thôn mới và đô thị văn minh.	
Tác động đối với ngân sách nhà nước	Không tăng chi ngân sách trong giai đoạn trước mắt nhưng về lâu dài sẽ phát sinh nhu cầu đầu tư lớn hơn do nhiều công trình xuống cấp, hư hỏng.	Tăng nhu cầu bố trí ngân sách tỉnh trong giai đoạn 2026-2030, nhưng bảo đảm đầu tư tập trung, đúng nhu cầu thực tế, hạn chế đầu tư dàn trải và giảm chi phí sửa chữa, cải tạo nhiều lần.
Tác động đối với người dân và cộng đồng	Người dân tiếp tục sử dụng các công trình quy mô nhỏ, xuống cấp, thiếu trang thiết bị; nhiều địa phương phải huy động đóng góp lớn từ Nhân dân.	Người dân được hưởng lợi trực tiếp từ hệ thống nhà văn hóa, sân tập thể thao được đầu tư đồng bộ; giảm áp lực huy động đóng góp; nâng cao điều kiện sinh hoạt cộng đồng và rèn luyện thể chất.
Tác động đối với chính quyền địa phương	Gặp khó khăn trong cân đối nguồn lực, khó hoàn thành các chỉ tiêu phát triển thiết chế văn hóa, thể thao và tiêu chí xây dựng nông thôn mới.	Có cơ sở pháp lý và nguồn lực để triển khai đầu tư; chủ động thực hiện các mục tiêu phát triển văn hóa, thể thao, nông thôn mới và đô thị văn minh.
Tác động đối với doanh nghiệp	Không tạo thêm nhu cầu đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị.	Tạo thêm cơ hội cho doanh nghiệp xây dựng, tư vấn, cung ứng vật liệu, thiết bị văn hóa, thể thao; góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.
Đánh giá tác động về giới	Không phát sinh tác động về giới.	Chính sách không phân biệt giới tính; bảo đảm nam, nữ được hưởng lợi bình đẳng; tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao và sinh hoạt cộng đồng.
Đánh giá tác động về thủ tục hành chính	Không phát sinh thủ tục hành chính mới.	Không phát sinh thủ tục hành chính mới; việc triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và xây dựng; không làm tăng chi phí tuân thủ của người dân và doanh nghiệp.
Đánh giá tác động đối với	Không phát sinh yêu cầu sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật.	Phù hợp với Hiến pháp năm 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công; Luật Xây

hệ thống pháp luật		dụng; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định của pháp luật có liên quan; không chồng chéo với văn bản của Trung ương.
Tác động đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Các thôn, tổ dân phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc huy động nguồn lực đầu tư, nhất là những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội còn hạn chế. Cơ sở vật chất nhà văn hóa tiếp tục xuống cấp, thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, sinh hoạt cộng đồng và bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.	Chính sách góp phần nâng cao điều kiện sinh hoạt cộng đồng, bảo tồn bản sắc dân tộc, thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa vùng thuận lợi và vùng khó khăn.
Kết quả đánh giá	Không lựa chọn , vì không giải quyết được những khó khăn, vướng mắc phát sinh sau khi sắp xếp thôn, tổ dân phố và không đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.	Lựa chọn , vì bảo đảm tính cần thiết, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh và có tính khả thi cao trong tổ chức thực hiện.

Qua so sánh hai phương án, **Phương án 2** có nhiều ưu điểm vượt trội, giải quyết được các vấn đề thực tiễn đặt ra sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp thôn, tổ dân phố; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả đầu tư công và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Vì vậy, **đề xuất lựa chọn Phương án 2** để xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nhà văn hóa, sân tập thể thao giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

6. Nguồn lực thực hiện chính sách

6.1. Nhu cầu kinh phí thực hiện

Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu đầu tư của các xã, phường và dự kiến mức hỗ trợ theo chính sách, tổng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nhà văn hóa, sân tập thể thao giai đoạn 2026-2030 là **153.620 triệu đồng** (tương đương **153,62 tỷ đồng**), bao gồm:

TT	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn, tổ dân phố	77.680
2	Sửa chữa, cải tạo nhà văn hóa thôn, tổ dân phố	36.570
3	Mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa thôn, tổ dân phố	8.440
4	Sửa chữa, cải tạo sân thể thao xã, phường	8.700
5	Xây dựng mới sân thể thao thôn, tổ dân phố	19.730
6	Mua sắm trang thiết bị sân thể thao thôn, tổ dân phố	2.500
	Tổng cộng	153.620

6.2. Nguồn lực và khả năng bảo đảm thực hiện chính sách

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh bảo đảm theo khả năng cân đối hằng năm và được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự toán ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, các địa phương có trách nhiệm chủ động bố trí nguồn vốn đối ứng (nếu có) và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư và phát huy trách nhiệm trong quản lý, khai thác, sử dụng các công trình sau đầu tư.

Tổng kinh phí thực hiện chính sách trong giai đoạn 2026-2030 là **153.620 triệu đồng**, được bố trí theo tiến độ thực hiện và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh từng năm. Việc phân bổ kinh phí được thực hiện trên nguyên tắc ưu tiên các công trình cấp thiết, phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương, bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải và sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước. Đồng thời, khuyến khích lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, phát huy tối đa công năng sử dụng của hệ thống nhà văn hóa, sân tập thể thao.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí và quản lý, khai thác, sử dụng tài sản hình thành sau đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và quản lý, sử dụng tài sản công; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí. Các công trình sau khi hoàn thành phải được quản lý, sử dụng đúng công năng, phát huy hiệu quả phục vụ cộng đồng và thực hiện đầy đủ việc quản lý tài sản theo quy định.

Hằng năm, căn cứ nhu cầu đăng ký của các địa phương, tiến độ triển khai thực hiện và khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công, bảo đảm việc triển khai chính sách đúng mục tiêu, đúng đối tượng và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Lựa chọn phương án tối ưu

Qua nghiên cứu, đánh giá hai phương án, **Phương án 2 - Ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nhà văn hóa, sân tập thể thao giai đoạn 2026-2030** là phương án phù hợp và khả thi nhất.

Thứ nhất, phương án này giải quyết trực tiếp những bất cập phát sinh sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp thôn, tổ dân phố, trong đó mức hỗ trợ được xây dựng theo quy mô hộ gia đình, bảo đảm phù hợp với quy mô dân số và nhu cầu sử dụng của từng thôn, tổ dân phố.

Thứ hai, chính sách không chỉ hỗ trợ xây dựng mới mà còn hỗ trợ sửa chữa, cải tạo và mua sắm trang thiết bị, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác các công trình hiện có, hạn chế lãng phí và kéo dài tuổi thọ công trình.

Thứ ba, tổng kinh phí thực hiện khoảng **153.620 triệu đồng** trong 05 năm là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Việc phân bổ kinh phí theo từng năm và từng công trình bảo đảm tính chủ động, linh hoạt trong điều hành ngân sách và nâng cao hiệu quả đầu tư công.

Thứ tư, chính sách có tác động tích cực về kinh tế - xã hội, góp phần hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi để duy trì, nâng cao các tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; đồng thời thúc đẩy phát triển các hoạt động xây dựng, sản xuất vật liệu và cung ứng trang thiết bị trên địa bàn tỉnh.

Từ những phân tích nêu trên, đề xuất lựa chọn Phương án 2 để xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nhà văn hóa, sân tập thể thao giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hoá, sân tập thể thao giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:

- Tỉnh uỷ; (B/c)
- HĐND tỉnh; (B/c)
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã phường;
- Lưu: VT, VH&GD (ĐDL).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nông Bích Diệp